

BÌNH DIỆN PHƯƠNG PHÁP CỦA QUÁ TRÌNH DẠY DỊCH như chuyên ngành thứ hai

**(V.M. Nhe-trai-e-va, TS. PGS.
trường Đại học Tổng hợp Quốc gia
Lô-mô-nô-xốp)**

NGUYỄN TRỌNG HÒA* (dịch)

Một trong những công việc phải thực hiện trong khi dạy tiếng Nga ở giai đoạn nâng cao cho sinh viên nước ngoài đó là dạy dịch chuyên ngành, việc này được tiến hành ở tất cả các trường Đại học ở Liên Xô (trước đây) như một khoá học chuyên đề tự chọn.

Dịch là một dạng hoạt động lời nói phức tạp, bao gồm hành vi giao tiếp ở một ngôn ngữ (tiếp nhận văn bản gốc), hành vi giao tiếp ở một ngôn ngữ khác (tái lập văn bản dịch) và hành vi cân bằng giao tiếp giữa văn bản gốc với văn bản dịch (1).

Chương trình khoá học chuyên đề đào tạo phiên dịch phản ánh những yêu cầu tổng hợp về mặt phương pháp của giai đoạn nâng cao, một mặt, đó là phát triển và hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo ở tất cả các dạng hoạt động lời nói thuộc mọi bình diện giảng dạy, mặt khác hình thành kỹ xảo dịch.

Quá trình mở rộng vốn từ vựng - ngữ pháp trong văn bản cần phải tương ứng với mục tiêu giảng dạy rất đa dạng. Những mục tiêu này gồm:

1. hình thành và phát triển các kỹ xảo dịch sang tiếng Nga và từ tiếng Nga sang tiếng mẹ đẻ: ở đây ngụ ý nói đến việc dạy dịch nói (dịch viết-nói, dịch nói thuần túy, dịch nghe - từ băng ghi, có chuẩn bị hoặc dịch ngay, dịch có dựa vào băng nghe, dịch nối tiếp) và dịch viết (dịch viết đầy đủ và dịch tóm tắt, trong đó có cả dịch nghe-viết) và cả dịch hai chiều;

2. mở rộng và hệ thống hoá kiến thức ngôn ngữ trên cơ sở so sánh một cách có nhận thức hệ thống hai ngôn ngữ đang tiếp xúc nhau (ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ dịch);

3. hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo ở tất cả các dạng hoạt động lời nói bằng tiếng Nga: nói (với tất cả các dạng dịch nói), viết (dịch viết tóm tắt, dịch viết đầy đủ, trong đó có cả dịch nghe-viết), nghe hiểu (với dịch hai chiều và dịch nghe sang tiếng mẹ đẻ), và cả đọc lướt-tìm kiếm (với dịch sang tiếng mẹ đẻ và với dịch hai chiều);

4. mở rộng và tổng hợp các tri thức trong lĩnh vực đất nước học;

5. nắm vững số lượng tối thiểu những thuật ngữ khoa học phổ thông cơ bản cần thiết để sinh viên có thể trao đổi về chuyên môn khi về nước.

Trong các văn bản dùng để dịch phải đưa ra nhiều loại văn phong chức năng ngôn ngữ (văn phong thông tin-báo chí, chính luận, khoa học thường thức, hành chính, sự vụ và chính trị - xã hội) và cả những cách hành văn cơ bản khác như miêu tả, biện luận, chứng minh v.v... Ngoài ra, khi lựa chọn ngữ liệu cho văn bản, điều quan trọng là

* ThS. Đại học Ngoại ngữ

phải chú ý đến số lượng các hiện tượng ngôn ngữ khó đối với người nói thứ tiếng đó; đến các thành ngữ, biệt ngữ điển hình đối với từng dạng chức năng khác nhau của ngôn ngữ; đến nội dung có tính chất luận chiến của văn bản, đảm bảo cho mục tiêu học tập (đó là tính thực dụng của văn bản về mặt xã hội), khối lượng của văn bản (dưới 5000 ký hiệu), số lượng những hiện tượng ngôn ngữ chưa biết đến.

Việc trình bày những hình mẫu chức năng khác nhau của ngôn ngữ kể trên xuất phát từ nhu cầu giao tiếp của học viên. Hơn nữa, cần phải chú ý đến hình thức của lời nói - đối thoại và độc thoại. Cụ thể là, đối với người dịch, những kỹ năng vận dụng lời thoại về chủ đề khoa học, kiến thức về nghi thức tranh luận trong khoa học có ý nghĩa rất to lớn. Các câu đối thoại trong khoa học phản ánh chủ yếu hai kiểu quan hệ: đối thoại và lập luận lô-gíc, đối đáp và chứng minh nhằm khẳng định hoặc phản đối. Với ý nghĩa này các thành ngữ dùng trong đối thoại khoa học kiểu như: *Мне представляется ...* (Tôi có cảm tưởng rằng...); *Несомненно, что...* (Không còn nghi ngờ gì nữa rằng...); *Как уже говорилось...* (Như đã nói ở trên...); *С нашей точки зрения ...* (Theo quan điểm của chúng tôi thì...) v.v. rất cần thiết đối với các nhà phiên dịch trẻ. Ngoài ra, rất điển hình đối với đối thoại khoa học tiếng Nga là những cách thể hiện rút gọn đặc trưng tính tình thái, thông thường không trùng lặp với hình thức thể hiện ở một số tiếng nước ngoài khác (thí dụ như tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Đan Mạch). Khi phải dịch các

cuộc đối thoại khoa học cần phải truyền đạt một cách tương xứng những đơn vị biểu cảm đánh giá, vì vậy cần phải dạy cho các nhà phiên dịch tương lai cách sử dụng những đơn vị đó trong ngôn ngữ gốc và trong ngôn ngữ dịch dưới dạng nói và dạng viết.

Từ vựng được lựa chọn nhằm mục đích giảng dạy và cần phải hoàn thiện bao gồm: những cấu trúc tương đương khác nhau của những từ phức hợp tiếng nước ngoài (tổ hợp từ có tính từ phù hợp với một từ, kết cấu các cách có giới từ v.v...); những đơn vị từ vựng đa nghĩa với những sắc thái tu từ; những thành ngữ, biệt ngữ điển hình đối với một phong cách chức năng nhất định; lớp từ vựng khoa học thường thức (đặc biệt lưu ý những hiện tượng hoà trộn ý nghĩa của những đơn vị từ vựng thuộc ngôn ngữ toàn dân dùng trong lời nói mang tính chất khoa học và hiện tượng kết hợp chúng với những từ phong cách khoa học); những từ tương tự trong tiếng Nga nhưng trong ngôn ngữ của học viên chỉ có một tương ứng duy nhất (thí dụ như từ *freundlich* trong tiếng Đức¹ = *дружеский, дружественный* trong tiếng Nga v.v...); nhóm ngữ nghĩa các từ chỉ có một tương ứng duy nhất trong ngôn ngữ của sinh viên (thí dụ như *достигать, добиваться, догонять, заставить, успевать* = *errichen*); những từ đồng nghĩa và đối nghĩa (có lưu ý đến phạm vi kết hợp của chúng), những từ này người phiên dịch phải nắm chắc để lựa chọn những tương ứng theo tình huống; “những người bạn giả của

¹ Tất cả những thí dụ đưa ra dưới đây đều so sánh với tiếng Đức.

người phiên dịch” như những từ đồng dạng khác nghĩa (baton = *палка* = cái gậy, *батон* = bánh mì trắng hình dài); những từ chỉ khái niệm cụ thể (từ chỉ địa danh, chỉ khái niệm văn hoá, danh mục các ước hiệu như tên gọi các tổ chức, các từ viết tắt v.v...).

Người dịch phải có được nhạy cảm tinh tế về dịch; cơ sở của sự nhạy cảm này là kỹ năng chuyển đổi từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ kia. Việc hình thành những kỹ năng này được thực hiện trong phạm vi một chủ đề nhất định trên cơ sở các tiêu hệ thống ngữ nghĩa tương đồng giữa ngôn ngữ dịch với ngôn ngữ gốc.

Để có thể chuyển mã một cách nhanh chóng văn bản gốc sang ngôn ngữ dịch cần phải nắm được những phương án có thể xảy ra khi dịch những đơn vị trong ngôn ngữ gốc tùy theo văn cảnh cụ thể [3, trang 131], kỹ năng sử dụng phương pháp thay thế tương ứng có tính đến sắc thái tu từ và ngữ nghĩa của các hiện tượng ngôn ngữ, hay nói cách khác là phải nắm được kỹ thuật cải biến trong dịch.

Cũng không nên quên rằng sinh viên không chuyên ngữ ở các năm trên có khái niệm rất hời hợt về lý thuyết dịch đại cương và lý thuyết dịch chuyên ngành, hiểu biết rất kém về các phương thức đối chiếu ngữ liệu ngôn ngữ. Nhất thiết phải cho họ học một khoá học về những vấn đề có tính chất thuần tuý chuyên ngành. Những bài giảng với những chủ đề sau đây đáp ứng đúng yêu cầu nêu trên đây:

- cơ sở lý thuyết của hoạt động dịch (đơn vị dịch, loại hình dịch, tính

đa nghĩa của tín hiệu ngôn ngữ, khái niệm bất biến trong dịch, phương thức đạt được sự đồng nhất v.v...)

- dịch là đối tượng của nghiên cứu ngôn ngữ học (sự xung khắc các hệ thống khái niệm trong các ngôn ngữ, phạm trù tương ứng và lý thuyết không tương ứng trong dịch);

- những nét đặc trưng cú pháp của thông tin báo chí và phong cách lời nói chính trị - xã hội ở bình diện đối chiếu;

- những nét đặc trưng cú pháp của văn phong khoa học và văn phong sự vụ ở bình diện đối chiếu;

- những phương thức và thủ thuật dịch;

- biên bản ghi chép nghiệp vụ của người phiên dịch.

Trong những giờ học thực hành dịch cũng cần có những lúc phải giải thích về lý thuyết.

Giai đoạn nâng cao làm sáng tỏ vấn đề là sinh viên lĩnh hội ngữ liệu ngữ pháp chương trình học tiếng Nga cơ sở thành công đến mức nào: liệu họ có nắm vững những kỹ xảo chú dẫn và tóm tắt hay không, vốn từ vựng tiềm năng đã đủ chưa, cơ chế trí nhớ tạm thời và trí nhớ lâu bền, khả năng dự đoán đã phát triển đầy đủ chưa, việc hình thành kỹ xảo đọc lướt và đọc làm quen, việc thể hiện sản phẩm lời nói dưới dạng viết dựa vào thần kinh cảm nhận thị giác và thính giác ở mức độ nào; cũng cần lưu ý rằng phương pháp phân tích cấu trúc ngữ nghĩa văn bản và lựa chọn ngữ liệu ngôn ngữ có thực hiện đúng hay không.

Các giáo viên năm trên cần phải bổ sung những chỗ còn khuyết trống trong quá trình học tập, điều này sẽ giúp cho sinh viên theo học khoá chuyên đề về dịch thành công hơn.

Loại hình các bài tập đem sử dụng ở khóa học chuyên đề này được phân loại theo nơi thực hiện (bài tập trên lớp, trên phòng máy hay bài tập ở nhà), theo quan hệ đối với văn bản (bài tập tiền văn bản, cùng văn bản hay sau văn bản) và theo mục đích thực hiện giảng dạy (theo ước lệ: bài tập ngôn ngữ-phương pháp hay bài tập dịch).

Mỗi chủ đề của khóa học chuyên đề này (có 20 chủ đề với thời lượng 150 tiết học) có ít nhất 5 văn bản các loại khác nhau với khối lượng từ 600 đến 5000 ký hiệu. Thí dụ như chủ đề “Quyền lợi của thanh niên ở đất nước Xô viết” được trình bày dưới dạng một văn bản báo chí [4] dùng để dịch đọc-nói nối tiếp và dưới dạng một văn bản tổng quan dùng để dịch viết tóm tắt được thực hiện dưới hình thức bài tập về nhà; để dịch nghe tóm tắt sang tiếng Nga trong phòng luyện âm, nên sử dụng một văn bản có tính chất xã hội học chứa đựng ngữ liệu thống kê có nhiều con số; một văn bản chính luận dùng để dịch sang tiếng mẹ đẻ của sinh viên; đồng thời nên dùng một văn bản đối thoại khoa học bàn về vai trò của thanh niên trong thế giới hiện đại để dịch hai chiều.

Trong lớp, trước khi dịch văn bản, thường thực hiện các bài tập miệng có tính chất phương pháp ngôn ngữ kèm theo dịch, dịch đọc-nói văn bản và có chuẩn bị sơ lược, đồng thời thực hiện việc chỉnh một bản dịch viết đã được

làm dưới dạng bài tập ở nhà. Ở nhà sinh viên thực hiện tất cả các loại bài tập viết thuộc dạng bài tập sau văn bản; tổng hợp thông tin của hai hoặc nhiều văn bản; mở rộng thông tin văn bản viết bằng những số liệu bổ sung tiếp thu được sau khi nghe.

Trong phòng luyện tiếng có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật để thực hiện bài tập viết (dưới dạng đầy đủ hoặc tóm tắt) văn bản sau khi nghe, dùng bài tập dịch đầy đủ nối tiếp hai chiều một bài đối thoại với chủ đề đã học chứa đựng nhiều thực thể văn hoá không dịch được (*realis*), gần giống một phát ngôn độc thoại, hoặc là một bài đối thoại tranh luận bao gồm nhiều câu nói có những yếu tố dùng để chứng minh hoặc bác bỏ sự kiện, ý kiến, hiện tượng. Dịch bài đối thoại còn có thể là hình thức kiểm tra kết thúc giai đoạn hình thành kỹ năng dịch một chủ đề nào đó, bởi vì nó chứa đựng ngữ liệu từ vựng-ngữ pháp phục vụ chủ đề đó, bao gồm cả những nghi thức lời nói.

Tốc độ trình bày văn bản ghi băng để kiểm tra là 220 vắn/một phút, dung lượng từ 600 đến 1800 ký hiệu. Khi ngừng giữa các câu để sinh viên trình bày câu dịch, cần phải lưu ý tới tốc độ lời nói trung bình trong tiếng mẹ đẻ và tiếng đang học (thông số của hai thứ tiếng này không giống nhau).

Tuỳ thuộc vào mục tiêu mà các bài tập tiền văn bản liên kết lại thành một số chu trình. Đương nhiên ở đây sẽ có sự đan xen giữa các yêu cầu có tính chất dịch thuần tuý và phương pháp ngôn ngữ.

Chu trình thứ nhất được thể hiện bằng những bài tập nhằm hệ thống hoá ngữ liệu ngôn ngữ ở cấp độ từ vựng, ngữ pháp và tu từ (bắt đầu từ những từ ghép, tổ hợp từ, câu đến một tổng thể trên câu). Những từ ghép trong tiếng Đức bao gồm nhiều thành tố nhiều khi cũng là thuật ngữ. Chúng được chuyển mã sang tiếng Nga bằng những phương tiện hình thái khác nhau thể hiện mối quan hệ ngữ nghĩa rất đa dạng tồn tại giữa các thành tố của những từ đó: Rohtoffpreise - *цены на сырьё* (giá nguyên liệu), Gipfeltreffen - *встреча на высшем уровне* (cuộc gặp thượng đỉnh), Weltfrieden - *мир во всём мире* (hoà bình trên toàn thế giới) v.v...

“Hình thức ngữ pháp và cấu trúc cú pháp không được người dịch để ý đến trong quá trình dịch, coi đó như một hiện tượng tự thân tách rời khỏi việc thể hiện bằng từ vựng. Tuy nhiên sự đa dạng về các phương tiện ngữ pháp tạo ra khả năng sử dụng những phương tiện này để phân định và nhấn mạnh những thời khắc của phát ngôn” [3]. Bởi vậy bài tập của chu trình thứ nhất nhằm thể hiện cả hai yêu cầu đã chỉ ra trên đây. Đối với chu trình này những chỉ dẫn kiểu dưới đây là rất đặc trưng:

- Đối chiếu các hình thức thể hiện quan hệ thời gian, địa điểm, tính chất (và những quan hệ khác) trong hai ngôn ngữ.

- Phân tích các tương ứng tiếng Nga với tổ hợp từ tiếng Đức có động từ *gelten* (lassen) v.v...

- Tìm trong từ điển những tương ứng tiếng Nga với những tổ hợp từ cổ

định sau của tiếng Đức (thí dụ như, *sich an die Arbeit machen - приступить к работе* (bắt tay vào việc); đối chiếu các hình thức thể hiện của chúng trong hai ngôn ngữ; xem xét những hình thức nào trong số đó là đặc trưng đối với văn phong lời nói chính thức?

- Tìm tương ứng với các từ chỉ địa danh, chú ý đến sự tương hợp về âm, chữ trong hai ngôn ngữ: Havana, Prag, Roma, Wien v.v...

- Cho biết trong ngôn ngữ dịch những tương ứng với loạt từ đồng nghĩa dưới đây², những tổ hợp từ cố định trong đó có dùng các từ này, đưa ra các tương ứng của chúng trong ngôn ngữ dịch và chỉ ra trong số đó những tổ hợp từ nào là thuật ngữ, là các thực thể văn hoá? (thí dụ, *всеобщее избирательное право* (quyền phổ thông đầu phiếu); đưa ra những tương ứng tiếng Nga với các tổ hợp từ tiếng Đức có động từ *erreichen*. Chú ý đến tính chất đa nghĩa của từ này: *den Zug erreichen, ein Lebensziel erreichen, ein Geschwindigkeit von 800km/st erreichen* v.v...

- Tìm một loạt các danh từ kết hợp được với những tính từ *дружный, дружеский, дружественный* (thân mật, thân thiện, thân thiết, thân ái, hữu nghị, hữu ái, hoà thuận, hoà hợp, đoàn kết): *дружная работа* (công việc đều tay)...; *дружеское участие* (sự thông

² Lựa chọn những tương đương với các từ trong chuỗi từ đồng nghĩa - là bài tập dịch truyền thống kết hợp đặc trưng trong giảng dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ.

cảm hữu ái)...; *дружественная страна* (các nước thân thiện) ...

Những bài tập hình thành kỹ năng dịch tạo nên **chu trình thứ hai** của bài luyện. Đây là những bài tập hình thành cơ chế hoạt động dịch như một hoạt động lời nói.

Kỹ năng dịch nói và dịch viết được hình thành nhờ có những bài tập dựa trên cơ sở phân tích ngữ nghĩa văn bản hoặc một phần văn bản. Những bài tập này gồm có: a) bài tập cải biến; b) bài tập tóm tắt một đoạn ngắn; c) bài tập dịch - kể lại; d) bài tập dịch câu - đoạn không dựa vào băng ghi (có nghĩa là dịch theo từng câu hoặc theo từng đoạn).

Kỹ năng chuyển đổi trong dịch nói tiếp dựa trên kỹ xảo tìm nhanh những tương ứng bằng lời và bằng ký hiệu trong ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ dịch có thể hình thành bằng những kiểu bài tập sau :

a) Bài tập với số từ (số từ đơn, số từ phức hợp, số từ ghép, số từ thập phân, tổ hợp số từ có giới từ hay không có giới từ - dần dần tăng lượng số từ). Vì số từ thuộc loại từ chỉ khái niệm chính xác (có nghĩa là những từ thường sử dụng, không gợi nên sự liên tưởng nào cụ thể, luôn đòi hỏi khi dịch phải tìm giải pháp, chỉ có một nghĩa duy nhất), cho nên bài tập ghi lại sau khi nghe những tổ hợp từ có số từ cần được thực hiện theo một hệ thống;

b) Đọc dịch miệng. Trước khi thực hiện bài tập này cần phải luyện tập những hiện tượng ngôn ngữ gây khó khăn cho người nói một thứ tiếng cụ thể;

c) Bài tập tạo liên tưởng bắt đầu từ việc lĩnh hội các ký hiệu, chữ viết tắt [5]. Khi thực hiện bài tập tạo liên tưởng giữa tên gọi các nước, thành phố, tên các tổ chức xã hội, chính trị v.v... của hai nước, giáo viên cần lưu ý sinh viên về phạm trù giống của chúng, trật tự sắp xếp các từ trong các tương ứng do một số đơn vị từ vựng tạo nên.

Các loại bài tập dưới đây thường dùng để luyện trí nhớ tạm thời:

a) Lựa chọn các tính ngữ có tần xuất lớn hơn cả trong phạm vi một chủ đề nhất định và thường tạo ra những tổ hợp từ cố định: *наибольший вклад* (sự đóng góp lớn nhất), *большой, серьезный, необходимый вклад* (sự đóng góp to lớn, nghiêm chỉnh, cần thiết), *прочные, надежные, веские гарантии* (sự đảm bảo chắc chắn, đáng tin cậy, xác đáng) v.v...;

b) Dịch có thực hiện việc lựa chọn phương án tối ưu. Trong quá trình làm việc, lần lượt mỗi sinh viên lặp đi lặp lại phương án dịch tối ưu của những câu trước, và người tiếp theo nhắc lại toàn bộ văn bản từ đầu đến cuối. Ngữ liệu dùng trên lớp không cho ghi chép lại, mà dưới dạng bài tập về nhà sinh viên phải thực hiện đọc dịch, viết lại chính văn bản đó, sau đó chỉnh biên lại bản dịch trên lớp;

c) Bài tập sản sinh nhằm mục đích hệ thống hoá và tái tạo các mẫu lời nói dùng trong một tình huống cụ thể. Có thể kích thích sự sản sinh phát ngôn bằng nhiều phương thức khác nhau mà trong thực tế giảng dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ mọi người đã biết, trước hết nhờ các bài tập giao tiếp tình

huống, thí dụ: "Sử dụng các mẫu sau hãy giới thiệu thành viên đoàn đại biểu với ban tổ chức." v.v...

d) Bài tập cải biến văn bản ở dạng nói:

- ở cấp độ cú pháp (thay thế một loạt kết cấu cú pháp bằng kết cấu khác; trong văn bản đánh dấu những kết cấu cần thay thế);

- cải biến câu trong văn bản của ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ dịch mà vẫn giữ được nội dung đồng nhất;

- điền những câu còn thiếu trong văn bản bằng những câu mang văn phong trung hòa (đưa ra một loạt những phương án có thể thay thế);

- thay thế những từ còn thiếu bằng những từ thuộc văn phong trung hòa (thí dụ như: *На пресс-конференции в Будапеште ... представитель Германской Демократической Республики заявил, что в декабре будет подписан договор, который отразит разнообразные формы сотрудничества между ВНР и ГДР* (Tại cuộc họp báo diễn ra tại Bu-đa-pét **đại diện** ... nước Cộng hoà Dân chủ Đức đã tuyên bố tháng mười hai này sẽ ký kết Hiệp ước trong đó sẽ đưa ra nhiều hình thức hợp tác giữa CHND Hung-ga-ri và CHDC Đức);

e) Bài tập rút gọn (thí dụ: *направлять свои поздравления по поводу национального праздника* [gửi điện chúc mừng nhân dịp lễ Quốc khánh] - *поздравлять с национальным праздником* [chúc mừng ngày lễ Quốc khánh] v.v...). Đây là trường hợp giảm số lượng các thành

tổ trong tổ hợp từ, câu và đơn vị trên câu mà vẫn giữ được tính đồng nhất về ý niệm

Những bài tập nhằm phát triển và hoàn thiện các kỹ xảo ở tất cả các dạng hoạt động lời nói tạo nên **chu trình bài tập thứ ba** :

a) nghe hiểu: dịch theo lời đọc của giáo viên những số từ và những tổ hợp từ có số từ, những từ viết tắt, những từ chỉ địa danh và những từ chỉ khái niệm chính xác khác (những từ viết tắt được trình bày ở ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ dịch, còn các từ chỉ địa danh và tên riêng được ghi lại theo quy tắc riêng);

b) nói (bài tập chuẩn bị): đặt câu với các từ, cấu trúc khó đối với người nói thứ tiếng đó;

c) đọc: truyền đạt thông tin chính bằng ngôn ngữ dịch sau khi đọc văn bản bằng ngôn ngữ gốc, tìm những số liệu trong ngôn ngữ gốc để chuyển sang ngôn ngữ dịch (mở rộng thông tin văn bản: giải thích miệng văn bản được đọc bằng tiếng Nga);

d) viết: dịch trọn vẹn, dịch tóm tắt văn bản với các thành tố đánh giá, chú giải cho văn bản. Để phát triển kỹ năng dịch viết, cần dạy cho sinh viên cách phân chia văn bản ra thành các phân đoạn lời nói chứa đựng thông tin chính. Cách phân đoạn văn bản như thế sẽ giúp cho sinh viên biết cách truyền đạt theo thứ tự lô-gíc nội dung của văn bản, có sử dụng những phương tiện tổ chức văn bản được liên kết hoàn toàn phù hợp với mối quan hệ ngữ nghĩa giữa các bộ phận thông tin với nhau.

Cần nhận thấy rằng phân nhập đề, dịch nói hai chiều, kiểm soát việc lĩnh

hội các đơn vị từ vựng phục vụ cho một chủ đề được tiến hành trước khi thực hiện hệ thống các bài tập. Tuy nhiên, từ vựng được xử lý trong các bài tập thuộc một chủ đề. Việc này tạo điều kiện cho những từ vựng này được tự động hoá trong văn bản vì mô và văn bản vĩ mô.

Toàn bộ công việc phải thực hiện cho bản dịch đã trình bày trên đây tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập và đảm bảo thực hiện một cách có hiệu quả mục tiêu cuối cùng về mặt phương pháp.



Tài liệu tham khảo:

1. *Комиссаров В.Н.* Перевод как объект лингвистического исследования -В кн.: Вопросы теории перевода в зарубежной лингвистике. Сб. статей. М., 1978.
2. *Нечаева В.М.* Программа курса перевода для студентов-иностранцев (нефилологов), изучающих русский язык (обучение второй специальности - подготовка переводчиков).- М., 1981.
3. *Рецкер Я.И.* Теория перевода и переводческая практика.- М., 1974.
4. *Нечаева В.М., Хунт Х.* Пособие по переводу (русский язык - немецкий язык). М., 1985.
5. *Миньяр-Белоручев Р.К.* Последовательный перевод.- М., 1969. □